

A. CÁC GIỐNG PHỔ BIẾN Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM

1. Giống đậu tương HL 203

+ Nguồn gốc

Giống đậu tương HL 203, tên gốc GC 84058-18-4, được tuyển chọn từ nguồn nhập nội của Trung tâm Rau Đậu Á Châu (AVRDC) năm 1999.

Giống được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận tạm thời theo QĐ số 2182/QĐ/BNN-KHCN, ngày 29/7/2004. Công nhận chính thức theo Quyết định số 359/QĐ-TT-CLT, ngày 20/9/2010.

Giống do Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam tuyển chọn và giới thiệu.

+ **Tác giả:** Hà Hữu Tiến, Hoàng Kim, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Văn Mạnh.

+ Đặc điểm chính



- Thời gian sinh trưởng 83-85 ngày;
- Cao cây 50 – 65 cm, ít phân nhánh, trái tập trung vào thân chính;
- Trọng lượng 1000 hạt 130-140 gr;
- Vỏ trái khi chín có màu vàng nâu, hạt màu vàng sáng, rón hạt màu nâu nhạt;
- Chống chịu bệnh xoắn lá, thối trái, bệnh rỉ sắt;
- Năng suất 1,5 – 1,7 tấn/ha trong vụ Hè Thu và Thu Đông; đạt 2,2 – 2,5 tấn/ha trong vụ Đông Xuân và Xuân Hè;
- Giống có khả năng chịu hạn và thích hợp các mùa vụ trong năm trên cả ba vùng sinh thái Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Giống đậu tương HL 07-15

+ Nguồn gốc

Giống đậu tương HL 07-15 được chọn tạo từ tổ hợp lai (HL 203 x HL 92), theo phương pháp phả hệ. Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận sản xuất thử cho vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 333/QĐ-TT-CCN ngày 05/8/2013. Giống do Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam chọn tạo và giới thiệu.

+ **Tác giả:** Nguyễn Văn Chương, Bùi Chí Bửu, Đinh Văn Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Võ Như Cẩm, Nguyễn Thị Lang, Nguyễn Thị Thiên Phương và Nguyễn Hữu Hỷ.

+ Đặc điểm chính



- TGST: 80 – 85 ngày.
- Cao cây: 50 – 70 cm.
- Số cành cấp 1: 2,5 - 3,5 cành
- Tổng số trái/cây: 30 – 45 quả.
- Tỷ lệ trái 3 hạt: 60 – 70%.

- P 100 hạt: 15 – 17,5 g.
- Hàm lượng Protein 34%; Lipid 21%.
- Vỏ trái khi chín màu vàng rom nhạt, màu hạt vàng sáng, rón hạt nâu nhạt.
- Trái chín tập trung, ít tách quả ngoài đồng.
- Kháng bệnh rỉ sắt, đốm lá vi khuẩn và thối trái.
- Năng suất đạt 1,8 – 2,2 tấn/ha trong vụ Hè Thu và Thu Đông, đạt 2,5 – 3 tấn/ha trong vụ Đông Xuân và Xuân Hè.
- Giống có khả năng thích nghi cao, thích hợp canh tác cho vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện là một trong những giống chính tham gia trong mô hình chuyển đổi cơ cấu tại Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

3. Giống đậu tương HLĐN 29

+ Nguồn gốc

Giống đậu tương HLĐN 29 được chọn tạo từ tổ hợp lai (OMĐN 1 x Kettum) theo phương pháp truyền thống kết hợp với chỉ thị phân tử S35 Langrisat 1. Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận sản xuất thử cho vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 333/QĐ-TT-CCN ngày 05/8/2013. Giống do Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam chọn tạo và giới thiệu.

+ **Tác giả:** Bùi Chí Bửu, Nguyễn Thị Lang, Nguyễn Văn Chương, Hà Hữu Tiến, Đinh Văn Cường, Nguyễn Văn Mạnh, và Nguyễn Hữu Hỷ

+ Đặc điểm chính



- TGST: 82 – 85 ngày.
- Cao cây: 56 – 68 cm.
- Số cành cấp 1: 2,5 - 3,5 cành
- Tổng số trái/cây: 35 – 45 quả.
- Tỷ lệ trái 3 hạt: 39 – 45%.
- P 100 hạt: 16 –
- Hàm lượng Protein 35%; Lipid 24%.
- Hoa tím, vỏ trái khi chín màu vàng rom nhạt, màu hạt vàng sáng, rón hạt nâu nhạt.
- Trái chín tập trung, ít tách quả ngoài đồng.
- Kháng bệnh rỉ sắt, đốm lá vi khuẩn và thối trái.
- Năng suất đạt 2 – 2,2 tấn/ha trong vụ Hè Thu và Thu Đông, đạt 2,5 – 3 tấn/ha trong vụ Đông Xuân và Xuân Hè.

Giống có khả năng thích nghi cao, thích hợp canh tác cho vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện là một trong những giống chính tham gia trong mô hình chuyển đổi cơ cấu tại Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

4. Giống đậu tương HLĐN 25

+ Nguồn gốc

Giống đậu tương HLĐN 25 được chọn tạo từ tổ hợp lai lai (Nam Vàng x Just 16) theo phương pháp truyền thống kết hợp với chỉ thị phân tử S35 Langrisat 2. Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận sản xuất thử theo Quyết định 333/QĐ-TT-CCN tháng 8/2013. Giống do Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam chọn tạo và giới thiệu.

+ Tác giả

Bùi Chí Bửu, Nguyễn Thị Lang, Nguyễn Văn Chương, Hà Hữu Tiến, Nguyễn Văn Mạnh, Đinh Văn Cường và Nguyễn Hữu Hỷ.

+ Đặc điểm chính



- TGST: 78 – 87 ngày.
 - Cao cây: 56 – 68 cm.
 - Số cành cấp 1: 2 - 3 cành
 - Tổng số trái/cây: 30 – 45 trái.
 - Tỷ lệ trái 3 hạt: 42 – 48%.
 - P 100 hạt: 15,7 – 17,5 g.
- Hàm lượng Protein 33%; Lipid 21,4%.
 - Hoa tím, lông tơ màu vàng hung, vỏ trái khi chín màu vàng rom, màu hạt vàng sáng, rón hạt nâu nhạt.
 - Trái chín tập trung, ít tách quả ngoài đồng.
 - Kháng bệnh rỉ sắt, đốm lá vi khuẩn và thối trái.
 - Năng suất đạt 1,8 – 2,2 tấn/ha trong vụ Hè Thu và Thu Đông, đạt 2,4 – 2,8 tấn/ha trong vụ Đông Xuân và Xuân Hè.
 - Giống có khả năng thích nghi cao, thích hợp canh tác cho vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

5. Giống đậu tương HLĐN 910

+ Nguồn gốc

Giống đậu tương HLĐN 910 được chọn tạo và phát triển từ dòng thuần DS 09-10 thuộc tổ hợp lai (HL203 x OMĐN 1) theo phương pháp phả hệ. Giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận sản xuất thử cho vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 118/QĐ-TT-VPPN, ngày 25/5/2018. Giống do Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam chọn tạo và giới thiệu.

+ Tác giả: Nguyễn Văn Chương, Võ Như Cầm, Trần Hữu Yết, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Văn Ngọc, Phạm Thị Ngừng, Nguyễn Thị Bích Chi và Võ Văn Quang

+ Đặc điểm chính

- TGST: 80 – 83 ngày
- Cao cây: 76,4 – 82,5 cm.

- Số cành cấp 1: 2 - 2,5 cành



- Tổng số trái/cây: 38,7 – 43,6 trái.
- Tỷ lệ trái 3 hạt: 54 – 66,4%.
- P 100 hạt: 16 – 17 g.
- Hàm lượng Protein 34,7%; Lipid 19%.
- Hoa màu trắng, lông tơ màu vàng hung, vỏ trái khi chín màu vàng rom, màu hạt vàng sáng, rốn hạt nâu nhạt.
- Trái chín tập trung, ít tách quả ngoài đồng.

- Kháng bệnh rỉ sắt, đốm lá vi khuẩn và thối trái.
- Năng suất tại Đông Nam bộ trong vụ Thu Đông và Đông Xuân đạt 2,5 – 2,6 tấn/ha; tại ĐBSCL trong vụ Xuân Hè đạt 3,1 – 3,4 tấn/ha.
- Giống có khả năng thích nghi cao, thích hợp canh tác cho vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời cũng được phát triển và nhân rộng tại Tây Nguyên. Hiện đang là một trong những giống chủ lực tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại các địa phương.

6. Giống đậu tương HLĐN 904

+ Nguồn gốc

Giống đậu tương HLĐN 904 được chọn tạo bởi kỹ thuật đột biến từ giống HLĐN 29 với suất liều 400 Grey đến đời M6. Giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận sản xuất thử cho vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 118/QĐ-TT-VPPN, ngày 25/5/2018. Giống do Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam chọn tạo và giới thiệu.

+ Tác giả: Nguyễn Văn Chương, Võ Như Cẩm, Trần Hữu Yết, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Văn Ngọc, Phạm Thị Ngừng, Nguyễn Thị Bích Chi và Võ Văn Quang.

+ Đặc điểm chính



- TGST: 80 – 83 ngày.
- Cao cây: 80,7 – 85,5 cm.
- Số cành cấp 1: 0,5 - 1,4 cành
- Tổng số trái/cây: 43,6 – 44,9 trái.
- Tỷ lệ trái 3 hạt: 62 – 66,2%.
- P 100 hạt: 14,6 – 15,4 g.
- Hàm lượng Protein 32,7%; Lipid 19%.

- Hoa màu trắng, lông tơ màu vàng hung, vỏ trái khi chín màu vàng rom, màu hạt vàng sáng, rốn hạt nâu nhạt.
- Trái chín tập trung, ít tách quả ngoài đồng.
- Kháng bệnh rỉ sắt, đốm lá vi khuẩn và thối trái.

- Năng suất tại Đông Nam bộ trong vụ Thu Đông và Đông Xuân đạt 2,5 – 2,6 tấn/ha; tại ĐBSCL trong vụ Xuân Hè đạt 3 – 3,28 tấn/ha.
- Giống có khả năng thích nghi cao, thích hợp canh tác cho vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện là một trong những giống chính tham gia trong mô hình chuyển đổi cơ cấu tại Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.